

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26/8/2021
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Sỹ Quyền.

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hoan - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Y, Sinh năm 1995

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã Q (nay là xã T), huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, Sinh năm 1995

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Y, anh C (chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án chị Dương Thị Y trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu. Tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q (nay là xã Q), huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 23/3/2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C không tu chí làm ăn, thường xuyên chơi bời lêu đẽ, cờ bạc. Chị đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh C không nghe còn chửi bới, đánh đập chị. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất từ tháng 3/2019 chị đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

- *Về con cái*: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn C*: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập lên làm bản tự khai, thông báo kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, nhưng anh C vẫn cố tình vắng mặt không có lý do.

Thu thập chứng cứ tại gia đình anh C: Theo bà Lê Thị Y (mẹ đẻ anh C) trình bày: Chị Dương Thị Y và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau năm 2015. Sau khi kết hôn, anh, chị chung sống tại gia đình nhà chồng thuộc thôn H, xã Q (nay là xã T), huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng lấy nhau lâu mà chưa có con dẫn đến anh C chán nản không quan tâm đến vợ nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Tháng 9/2019 chị Y bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Bà và anh C đã gọi chị Y về nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ; tuy nhiên chị Y không về.

Hiện tại anh C đi làm ăn ít khi về. Các văn bản như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải gửi về cho anh C theo địa chỉ của gia đình, bà đã nhận và thông báo lại toàn bộ nội dung cho anh C biết. Bà nói chuyện với anh C về việc giải quyết ly hôn đối với chị Y. Anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh cũng muốn ly hôn với chị Y nhưng anh không muốn đến Tòa án để làm việc. Nay chị Y xin ly hôn anh C tại Tòa án, anh C cũng đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Thu thập chứng cứ tại địa phương: Theo báo cáo của trưởng thôn H, xã T: Anh Nguyễn Văn C kết hôn với chị Dương Thị Y tại UBND xã T, huyện Q năm 2015. Sau khi kết hôn, anh, chị chung sống hạnh phúc tại gia đình nhà chồng. Năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh, chị như thế nào thì địa phương không nắm được. Từ năm 2019 đến nay không thấy chị Y sinh sống tại gia đình anh C nữa, nghe nói chị Y đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở. Nay chị Y xin ly hôn anh C tại Tòa án, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con cái, anh chị chưa có con chung, về tài sản địa phương không nắm được, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Y tha thiết xin ly hôn anh C. Anh C đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghỉ nghị án đúng trình tự và đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do là không chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về yêu cầu khởi kiện, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Xử cho chị Y được ly hôn anh C; về con chung, vợ chồng

chưa có con chung; về tài sản công nợ không yêu cầu giải quyết, đề nghị HĐXX không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]*Về tố tụng*: Chị Dương Thị Y và anh Nguyễn Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Chị Y xin ly hôn anh C tại Tòa án. Đây là quan hệ “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa là đúng theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật, nhưng anh C vắng mặt không có lý do. Chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]*Về hôn nhân*: Chị Y và anh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q (nay là xã T), huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 23/3/2015 là Hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng chung hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị Y là do anh C không tu chí làm ăn, thường xuyên chơi bời lêu đẽ, cờ bạc. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh C không nghe còn chửi bới, đánh đập chị. Tháng 3/2019 chị đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh C nhiều lần lên làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do; Chứng tỏ rằng anh C không có thiện chí để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng với chị Y.

Xét thấy, tình cảm giữa vợ chồng anh, chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác anh, chị đã không chung sống với nhau một thời gian dài và không còn quan tâm đến nhau. Do đó HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Y.

[3]*Về con cái*: Vợ, chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[4]*Về tài sản và công nợ*: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX không xét.

[5]*Về án phí*: Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS. Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Điều 278; Khoản 1 Điều 280 của BLTTDS. Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Dương Thị Y.

Xử:

1.*Về hôn nhân*: Chị Dương Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2.*Về con chung*: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX không xét.

3.*Về tài sản và công nợ*: Chị Y không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

4.*Về án phí*: Chị Y phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0379 ngày 02/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị Y đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Y, anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND H.Quảng Xương;
- UBND xã T, huyện Q;
- Lưu Hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Lý